Phẩm Thiện Ác

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

47. PHẨM THIỆN Ác 1. Tôi nghe như vày: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: —Nếu chúng sanh thực hành mười pháp liền được sanh lên trời, lại thực hành mười pháp liền sanh trong đường ác. lại tu hành mười pháp liền được vào cảnh giới Niết-bàn. Thế nào là thực hành mười pháp sanh trong đường ác? ở đây, có người sát sanh, trộm cap, dâm dục, nói dôi, nói thêu dệt, nói lời ác, nói hai lưỡi đâm thọc gây rối đôi bên, tật đố, sân hận, tà kiến. Đó là mười pháp, chúng sanh thực hành mười pháp này, sẽ đọa trong đường ác. Thế nào là thực hành mười pháp được sanh lên trời? Khi người không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói lời ác, không nói hai lưỡi đâm thọc gây rối đôi bên, không tật đố, không sân hận, không khởi tà kiến. Đó là mười pháp, chúng sanh thực hành mười pháp này liền được sanh lên trời. Thế nào là thực hành mười pháp được vào Niết-bàn? Đó là mười niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm chúng Tăng, niệm thiên, niệm giới, niệm thí, niệm hưu tức, niệm an-ban, niệm thân, niệm tử. Đó là mười pháp, chúng sanh thực hành mười pháp này liền được vào Niết-bàn. Các Tỳ-kheo nên biết, nên rời bỏ những việc sanh lên trời và rơi trong . • r r đường ác, nên khéo vâng giữ tu tập theo mười pháp vào Niêt-bàn. Như thê, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Do góc mười điêu ác, ngoại vật còn suy giảm huống gì nội pháp. Thê nào là mười? Là sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói thêu dệt, nói lời ác, nói hai lưỡi đâm thọc gây rối đôi bên, tật đố, sân hận, tà kiến.

_ Do quả báo của sát sanh nên thọ mạng của chúng sanh rát ngăn. Do quả báo trộm cắp nên chúng sanh sanh ra liền bi nghèo đói. Do quả báo của dâm dục nên gia đình chúng sanh không trinh bạch. Do quả báo nói thêu dệt, nên đất đai không bằng phẳng. Do quả báo của nói hai lưỡi đâm thọc nên đất đai sanh gai góc. Do quả báo nói lời ác nên có nhiều ngôn ngữ. Do quả báo tật đố nên lúa thóc không dồi dào. Do quả báo của sân hận nên có nhiều vật uế ác. Do quả báo của tà kiến nên tự nhiên sanh trong tám địa ngục lớn. Do quả báo của mười điều ác này nên khiến vật bên ngoài bị suy giảm, huống chi vật bên trong. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên nhớ nghĩ xả bỏ xa lìa mười pháp ác, tu hành mười pháp lành. Như thê, này các Tỳ-kheo, hãy học điêu này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Chẳng biết Thế Tôn có nói lời này không, rằng: "Bố thí cho Ta được phước nhiều, bố thí cho người khác được phước ít. Hãy bố thí đệ tử Ta, đừng bố thí người khác"? Nếu có người nói những lời như vậy, há chẳng phải đã hủy báng pháp của Như Lai ư? Đức Phật bảo nhà vua: -Ta không nói lời như thế, rằng chỉ nên bố thí cho Ta, đừng bố thí cho người khác. Đại vương nên biết, Ta thường nói thế này: "Nếu trong bát của Tỳ-kheo còn dư thức ăn?

đem để vào nước cho các loài trùng nhỏ, cũng còn có phước, huống gì bố thí cho người mà không được phước sao?" Nhưng này Đại vương, Ta có nói thế này: "Bố thí cho người trì giới, phước ấy càng tăng nhiều, hơn bố thí cho người phạm giới.55 Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Bố thí cho người trì giới, phước báu tăng nhiều hơn hẳn bố thí cho người phạm giới. Nhà vua lại bạch Phật: Phạm chí Ni-kiền tử đến nói với con rằng: uSa-môn Cù-đàm biết huyễn thuật có thể xoay chuyển người dòi." Bạch Thế Tôn, lời này là đúng hay không đúng chăng? Phật bảo nhà vua: -Đúng thế, Đại vương! Như lời đã nói, Ta có pháp huyễn thuật có thể làm thay đổi người thế gian.

47. PHẨM THIỆN Ác 679

Nhà vua bạch Phật: -Thế nào gọi là pháp huyễn thuật xoay chuyển? Phật bảo: Người sát sanh, tội ấy khó tính lường, người không sát sanh thọ phước vô lượng. Người trộm cắp chịu tội vô lượng, người không trộm cắp được phước vô lượng. Người dâm dục chiu tội vô lượng, người không dâm dục được phước vô lượng. Người tà kiến chịu tội vô lượng, người chánh kiến được phước vô lượng. Ta giải thích về huyễn pháp chính là như thế. Khi ấy? Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Nếu người, ma, thiên ma hoặc loài có hình sắc, hiểu sâu huyễn thuật này, ắt sẽ được hạnh phúc lớn. Từ nay về sau, con không cho phép các ngoại đạo dị học vào trong nước con. Con cho phép hàng bốn chúng thường ở tại cung điện của con, con sẽ thường cúng dường các vị tùy theo chỗ cần dùng. Đức Phật bảo: Đại vương! Chớ nói như thế. Vì sao? Bố thí cho các loài súc sanh cũng được phước báu, bố thí cho người phạm giới cũng được phước báu, bố thí cho người trì giới thì phước báu khó lường, bố thí cho hàng tiên nhơn ngoại đạo được phước một ức lần, bố thí cho các vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-nahàm, A-la-hán, Bích-chi Phật và Phật, phước ấy không thể đo lường. Thế nên, Đại vương, nên phát khởi ý niệm cúng dường đệ tử Thanh văn của chư Phật thời quá khứ, vị lai. Như thế, Đại vương, hãy học điều này! Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, phần đông các Tỳ-kheo, sau khi thọ trai xong đều tụ tập tại giảng đường Phổ Hội, cùng nhau bàn luận về nghĩa này: Bàn luận về chuyện y phục, trang sức, ăn uống; bàn luận về những chuyện chiến tranh, giặc cướp của nước lân bang; bàn luận về rượu chè, dâm dục, ngũ dục; bàn luận về ca vũ, kỹ nhạc. Những chuyện vô ích như thế nhiều không thể tính kể. Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe các Tỳ-kheo bàn luận những chuyện ấy, liền đi đến giảng đường Phổ Hội? hỏi các Tỳ-kheo: A Các thây nhóm họp ở đây bàn luận chuyện gì? Khi ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật: Chúng con nhóm họp ở đây cùng bàn luận những việc vô ích như thế. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Thôi, thôi! Các Tỳ-kheo, chớ bàn luận việc ấy. Vì sao? Những điều luận bàn ấy không có ý nghĩa và cũng không dân đên pháp lành. Không do những

680 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

điều luận bàn này mà được tu Phạm hạnh; không đến được chỗ tịch diệt, Niết- bàn; không được đạo Sa-môn bình đẳng, Đó là những điều luận bàn của the tục, không phải luận của đường chánh. Các thầy đã lìa thế tục, xuất gia học đạo, không nên suy nghĩ ve

những luận bại hoại. Nêu các thây muôn bàn luận, nên bàn luận vê mười việc công đức. Thê nào là mười? Là siêng năng tinh tấn; ít muốn, biết đủ; có tâm dũng mãnh; đa văn, có thể thuyết pháp cho người; không sợ sệt kinh khủng; đầy đủ giới luật; thành tựu chánh định; thành tựu trí huệ; thành tựu giải thoát; thành tựu giải thoát tri kiến. Nêu các thay muốn bàn luận thì nên bàn luận ve mười điều này. Vì sao? Vì chúng thâm nhuân tát cả, ích lợi nhiêu, được tu Phạm hạnh, được đên chô tịch diệt, Niêt-bàn. Hôm nay, các thây là con nhà hào tộc, đã xuất gia học đạo, nên suy nghĩ về mười điều này. Luận này là luận của Chánh pháp, xa lìa đường ác. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đa số các Tỳ-kheo nhóm họp tại giảng đường Phổ Hội, đều bàn luận thế này: "Nay ở thành Xá-vệ5 lúa bắp quý hiếm và đắt đỏ, đi khất thực khó. Đức Thế Tôn lại nói nhờ ăn uống mà thân người được tồn tại; thân tứ đại nương vào pháp sở niệm của tâm, pháp là gốc của đường lành. Ngày nay, chúng ta nên cử người thứ lớp khất thực, khiến người ấy được hình sác đẹp, được nhận sự cực diệu, được y phục, thức ăn uống, sàng tọa, ngọa cụ, thuốc men, cũng há chẳng là điều tốt ừ?^ Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ thanh tịnh xa nghe các Tỳ-kheo bàn luận điều này, Ngài liền đi đến giảng đường Phổ Hội, vào ngồi tòa chính giữa, hỏi các Tỳ-kheo: -Các thầy nhóm họp ở đây bàn luận điều gì? Các Tỳ-kheo thưa: —Chúng con bàn luận về việc rằng nay ở thành Xá-vệ, khất thực khó được, muốn cử người thứ lớp khất thực, đe tùy thời được hình sắc đẹp, y phục tốt, mền nệm, thức ăn uống, sàng tọa, thuốc men tri bệnh. Điều bàn luận của chúng con chính là điều này. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo đi xin để được cúng dường bốn thứ cần dùng như y phục, thức ăn, sàng tọa, thuốc men trị bệnh, lại dùng những thứ sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp thượng đẳng sao? Ta thường dạy các thây, khát thực có hai việc, nên gân gũi và không nên gân gũi. Nếu như được y phục, thức ăn uống, sàng tọa, thuốc men tri bệnh mà tăng

thêm pháp ác, không có pháp lành, thì không nên gần gũi. Nếu khất thực được y phục, thức ăn uống, sàng tọa, thuốc men trị bệnh mà tăng trưởng pháp lành, không tăng trưởng pháp ác5 thì việc này nên gần gũi. Tỳ-kheo các thầy ở trong pháp này muốn bàn luận điều gì, mà điều luận bàn ấy, không phải là luận Chánh pháp, thì nên bỏ pháp ấy, chớ suy nghĩ vì không do điều này đạt đến Niết-bàn? an trú, diệt tận. Nêu muôn bàn luận, nên bàn luận mười điêu này. Thê nào là mười? Là siêng năng, ít muốn, biết đủ, có tâm dũng mãnh, đa văn hay vì người thuyết pháp, không sợ sệt kinh khủng, đầy đủ giới luật, thành tựu chánh định, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiên. Nêu các thây muôn bàn luận, nên bàn luận vê mười điêu này. Vì cớ sao? Vì những điêu này thâm nhuân tất cả, lợi ích nhiêu, được tu Phạm hạnh, đến cảnh giới Niết-bàn, vô vi, diệt tận. Luận này là nghĩa của Sa-môn, nên suy nghĩ ghi nhớ, chớ rời tâm. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điêu này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, đa sô các Tỳ-kheo nhóm họp tại giảng đường Phô Hội, bàn luận khác nhau thế này: Nay ở thành Xá-vệ khát thực khó được, chăng phải chô

an ôn của Tỳ- kheo. Chúng ta nên cử người thứ lớp khát thực, Tỳ-kheo khát thực này sẽ được y phục, mền, nệm, thức ăn uống, sàng tọa, thuốc men trị bệnh không bị thiếu. Bấy giờ, trong chúng có một Tỳ-kheo nói với mọi người rằng: 9 v. Chúng ta không thê ở tại đây khát thực, nên cùng nhau đi sang nước Ma- kiệt-đà khất thực. Nước ấy lúa thóc nhiều và rẻ, thức ăn uống đầy đủ. Lại có Tỳ-kheo nói: Chúng ta không nên sang nước đó khất thực. Vì sao? Vua A-xà-thế cai tri nước ấy, làm nhiều việc phi pháp, lại giết hại phụ vương, kết bạn với Đe-bà-đạt- đa. Do nhân duyên này, nên không thể sang đó khất thực. Lại có Tỳ-kheo nói: -Nay tại nước Câu-lưu-xa, dân chúng đông đúc, giàu có nhiêu tài bảo, nên đến nước đó khất thực. Lại có Tỳ-kheo nói: Chúng ta không nên khất thực ở nước ấy. Vì sao? Vua Ác Sanh cai trị nước ấy rất hung ác, không nhân từ, dân chúng hung bạo, ưa gây go, đánh nhau. Do nhân duyên này không nên khất thực tại nước ấy.

682 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Lại có Tỳ-kheo nói: Chúng ta nên đến thành Câu-diệm Ba-la-nại, là nơi cai trị của Vua ưu Điền. Nhà vua một lòng tin Phật pháp, không đổi ý. Chúng ta nên đến nước đó khát thực, sở nguyện đêu đây đủ. Bấy giơ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe các Tỳ-kheo bàn luận những điều như thế, liền chỉnh đốn y phục, đến chỗ các Tỳ-kheo, ngồi tòa chính giữa, hỏi _ các Tỳ-kheo răng: Các thầy nhóm họp ở đây bàn luận việc gì? Nói những việc gì? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Chúng con nhóm họp tại đây, bàn luận điều này: "Nay trong thành Xá-vệ, lúa thóc quý hiếm và đắt, khất thực khó được, nên cùng đi sang nước Ma-kiệt- đà khất thực, vì nước ấy giàu có phong phú, việc khất thực dễ dằng." Trong đây, lại có Tỳ-kheo nói: "Chúng ta không nên sang nước ấy khất thực. Vì sao? Vì Vua A-xà-thế cai trị nước ấy hành động phi pháp, giết cha, kết bạn với Đê-bà-đạt-đa. Do nhân duyên này, không nên sang đó khát thực.,, Trong đây, lại có Tỳ-kheo nói: "Nay tại nước Câu-lưu-sa, dân chúng đông đúc giàu có nhiêu tài bảo, nên sang đó khát thúc." Lại có Tỳ-kheo nói răng: "Chúng ta không nên khất thực ở nước ấy. Vì sao? Vì Vua Ác Sanh cai trị nước ấy là người hung bạo không nhân từ, ưa tranh tụng. Do nhân duyên này không thể sang đó khất thuc." Lại có Tỳ-kheo nói: "Chúng ta nên ở tại thành Câu-diệm Ba-la-nại, xứ của Vua Ưu Điền cai tri. Vua ấy dốc lòng tin Phật pháp, ý không thay đổi, nên khất thực ở nước đó thì sở nguyện đầy Chúng con bàn luận ở đây, chính là điều này. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thay chớ khen chê việc cai trị của vua chúa, cũng chớ luận bàn sự hơn kém của vua chúa. Bay giơ, The Ton ben noi kẹ: Phàm người làm lành, dữ, Hành động có căn nguyên, Mỗi mỗi chịu quả báo, Trọn không hủy, không mất. Phàm người làm lành, dữ, Hành động có căn nguyên, Làm lành được báo lành, Ác chịu quả báo ác. Cho nên, các Tỳ-kheo, chớ khởi ý bàn luận quốc sự, bởi không do bàn luận điều này mà được đến Niết-bàn diệt tận, cũng không phải là pháp chơn chánh của hạnh Sa-môn. Nêu bàn luận việc ây chăng phải là chánh nghiệp. Các thầy nên học bàn luận về mười việc? Thế nào là mười? Là tinh tấn siêng năng, muốn, biết đủ, có tâm dũng mãnh, đa văn hay vì người thuyết pháp, không sợ sệt, không kinh hãi, đầy đủ giới luật, thành tựu chánh định,

47. PHẨM THIỆN Ác 683

thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến. Nếu các thầy muốn bàn luận nên bàn luận về mười điều này. Vì sao? Vì chúng thấm nhuần tất cả, được tu Phạm hạnh, đạt đến Niết-bàn diệt tận. Các thầy đã xuất gia học đạo, xa lìa thế tục, nên siêng năng ghi nhớ mười điều này, chớ rời tâm. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, đa sô các Tỳ-kheo nhóm họp tại giảng đường Phô Hội? cùng bàn luận điều này: Nay Vua Ba-tư-nặc hành động phi pháp, phạm giáo luật Thánh, đoán biết Tỳ-kheo-ni đắc quả A-la-hán mà giữ trong cung mười hai năm, rồi cùng tư th6n§ Nhà vua lại không thừa sự Phật, Pháp, chúng Tăng, không có tâm kính tín đối với A-la-hán, ắt là không có tâm tin Phật, Pháp, Thánh chúng. Chúng ta nên xa lìa, đừng ở lại nước này. Vì sao? Khi nhà vua hành động phi pháp thì các quan đại thần cũng hành động phi pháp. Đại thần đã hành động phi pháp thì kẻ tay chân tả hữu cũng hành động phi pháp. Kẻ nha lại hành động phi pháp thì thường dân cũng hành động phi pháp. Nay chúng ta nên đi nước khác khát thực, đừng ở lại nước này; lại có thể xem xét cách tri nước, phong tục nước ấy, thấy phong tục rồi sẽ thấy chỗ khác nhau. Bấy giờ, Thế tôn dùng thiên nhãn nghe các Tỳ-kheo bàn luận điều này, liền đi đến chỗ các Tỳ-kheo, ngồi vào tòa chính giữa. Thế tôn hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy nhóm họp ở đây bàn luận điều gì? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Chúng con ở đây bàn luận việc Vua Ba-tư-nặc hành động phi pháp, phạm giáo luật Thánh, đoán biết Tỳ-kheo-ni đắc quả A-la-hán mà giữ trong cung mười hai năm, rồi dùng sắc tiếp đãi. Lại nữa, các bậc đắc đạo hành nghiệp vượt qua ba cõi nhimg nhà vua cũng không thừa sự Phật, Pháp và chúng Tăng, không có tâm kính tín đối với bậc A-la-hán, đã không có tâm này ắt là không kính tín Tam bảo. Chúng ta nên đi xa5 không nên ở đây. Vì sao? Khi nhà vua hành động phi pháp thì quan đại than, kẻ tả hữu và nhân dân cũng làm ác. Lại chúng con muốn quan sát phong hóa ở the gian. Bấy giờ, Thế Tôn dạy: Các thầy không nên luận bàn việc quốc gia. Nên tự khắc phục mình, bên trong suy nghĩ tỉnh giác, biết phân biệt lượng xét. Nói bàn những điều này thì không hợp lý đạo, cũng không khiến người được tu Phạm hạnh, đến chỗ diệt tận5 Niết-bàn vô vi. Nên tự tu phần minh, làm cho pháp thạnh hành, tự quy bậc Toi Ton.

684 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Nếu Tỳ-kheo hay tự mình tu tập làm lớn mạnh niềm pháp lạc, hạng người đó là do chính Ta sanh ra. Thế nào gọi là Tỳ-kheo có thể tự làm lớn mạnh niềm pháp lạc, không hư vọng, tự quy bậc Tối Tôn? ở đây, Tỳ-kheo bên trong tự quán sát thân mình, thân ý dừng trụ, tự nhiếp phục tâm mình, trừ bỏ loạn tưởng, không lo buồn. Lại bên ngoài Tỳ-kheo tự quán thân, thân ý dừng trụ, tự nhiếp phục tâm mình, trừ bỏ loạn tưởng, không lo buồn. Tỳ-kheo lại quan sát thân trong và ngoài, thân ý dừng trụ. Tỳ-kheo bên trong quán thọ, bên ngoài quán thọ, trong và ngoài quán thọ; bên trong quán tâm, bên ngoài quán tâm, trong và ngoài quán tâm; bên trong quán pháp, bên ngoài quán pháp, trong và ngoài quán pháp; ý dừng trụ, tự nhiếp phục tâm mình, trừ bỏ loạn tưởng, không lo buồn. Tỳ-kheo như thê gọi là có thê tự làm lớn mạnh hạnh tu của mình, tăng trưởng pháp lạc, tự quy bậc Tôi tôn. Các Tỳ-kheo hiện tại và tương lai có thê tự làm lớn mạnh không mất bốn hạnh, chính là do Ta sanh ra. Thế nên, này các Tỳ-kheo, nếu

muốn bàn luận, nên bàn luận về mười việc. Thế nào là mười? Là tinh tấn siêng năng, ít muốn và biết đủ, có tâm dũng mãnh, đa văn hay vì người thuyết pháp, không sợ sệt khủng bố? đay đủ giới luật, thành tựu chánh định, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến. Các thầy muốn bàn luận thì nên bàn luận về mười việc này. Vì sao? Vì mười việc này thấm nhuần tất cả, có nhiều lợi ích, được tu Phạm hạnh, đến Niết-bàn vô vi, chỗ diệt tận. Những điều luận bàn này là nghĩa của Sa-môn. Nên suy nghĩ ghi nhớ, đừng rời tâm. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ, có một trưởng giả, dựng thiền thất cho La-vân. Bây giờ, Tôn giả La-vân thường ngày nghỉ ngơi trong thát ây5 nhưng hôm nay Tôn giả đi du hóa nhơn gian. Khi ấy, trưởng giả khởi nghĩ: "Ta nên đến thăm Tôn giả Lavân." Trưởng giả đến, thấy trong thất vắng vẻ, không có người, thấy rồi hoi các Tỳ-kheo: -Tôn giả La-vân hiện nay ở đâu? Các Tỳ-kheo bảo: -Tôn giả đi du hóa nhơn gian. Trưởng giả thưa: Cúi xin chư Hiền cử người đến ở thất của tôi. Thế Tôn cũng dạy: "Tạo lập vườn cây, bắt cầu, đóng thuyền, cất nhà xí sạch sẽ gần đường để cho mọi người sử dụng thì được phước báu lâu dài, được thành tựu giới pháp, khi chết sanh cõi

trời." Do đó? tôi có tạo thất cho Tôn giả La-vân. Nay Tôn giả không thích thất của tôi, cúi xin chư Hiền cử người đến ở đó. Các Tỳ-kheo trả lời: Chúng tôi sẽ làm như lời trưởng giả thỉnh câu. Bấy giờ, các Tỳ-kheo liền cử một Tỳ-kheo đến ở trong thất. Khi ấy, Tôn giả La-vân khởi nghĩ: “Ta xa cách Thế Tôn khá lâu, hiện nay có the đen thăm hỏi Ngai. Ton gia La-vân ben đen cho The Ton, cui đau le chan Phật, lui ngồi một bên. Trong giây lát, Tôn giả rời tòa đứng dậy trở về thất và thấy có Tỳ-kheo khác ở. Thấy thế, Tôn giả hỏi Tỳ-kheo ấy: Ai đưa thất tôi cho thầy? Tỳ-kheo ấy đáp: Chúng Tăng sai tôi, bảo ở thất này. Khi ấy, Tôn giả La-vân trở lại chỗ đức Thế Tôn, đem câu chuyện thưa với Phật: Chẳng biết Thế Tôn có dạy chúng Tăng cử người ở tại thất của con, nghỉ ngơi trong ấy chăng? Đức Phật bảo La-vân: - Thầy đến nhà trưởng giả mà hỏi trưởng giả rằng: "Hành động của tôi, có lỗi về thân, miệng, ý chăng? Và tôi có ba điều lỗi của thân, bốn điều lỗi của miệng và ba điều lỗi của ý chăng? Trưởng giả trước đã cúng thất cho tôi, sau lại đem cho Thánh chúng?" Khi ấy, Tôn giả La-vân vâng lời Phật dạy, đến nhà trưởng giả, hỏi rằng: Tôi có ba điều lỗi của thân, bốn điều lỗi của miệng và ba điều lỗi của ý chăng? Trưởng giả đáp: -Toi không thay Ton gia ve than, miêng, y co loi. La-van bảo trưởng giả: Vì sao ông lấy lại nhà của tôi đem cho chúng Tăng? Trưởng giả đáp: Tôi thấy nhà trống nên đem cúng chúng Tăng. Lúc đó tôi lại khởi nghĩ: “T6n giả La-vân chắc không thích ở trong thất của ta", nên tôi đem cúng. Tôn giả La-vân nghe trưởng giả nói xong, liên trở lại chô đức Thê Tôn, thuật lại đầy đủ câu chuyện. Khi ấy, Thế Tôn liền bảo Tôn giả A-nan mau đánh kiền chùy, các Tỳ-kheo có mặt tại tịnh xá Kỳ Hoàn thảy đều đến nhóm tại giảng đường Phổ Hội. A-nan vâng lời Phật dạy, triệu tập các Tỳ-kheo tại giảng đường Phổ Hội. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Hôm nay, Ta sẽ nói về sự bố thí thanh tịnh, các thầy nên khéo suy nghĩ, ghi nhớ. Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Thế Tôn dạy: Thế nao gọi là bố thí thanh tịnh. ở đây, Tỳ-kheo, nếu có người đem vật bố thí, sau lại lấy lui và đem cho người khác. Đây gọi là bố thí không chơn chánh, bô thí không bình đăng. Nêu có người chiêm đoạt vật của người, đem bô thí cho Thánh chúng, hoặc có người chiếm đoạt vật của Thánh chúng, đem bố thí cho người. Đây chẳng phải là bố thí bình đẳng, cũng không phải là bố thí thanh tịnh. Chuyên Luân Thánh Vương ở nơi cảnh giới của mình còn được tự tại, Tỳ- kheo đối với y bát của chính mình cũng được tự tại. Nếu lại có người chưa được chính miệng người hứa cho mà lấy vật của người đem cho người khác thì đây chẳng phải là bố thí bình đẳng. Nay Ta bảo các Ty-kheo, nếu thí chủ cho mà người nhận chưa thấy đưa thì đây chẳng phải là bố thí bình đẳng. Nêu Ty-kheo áy mệnh chung thì nên đưa phòng xá của người áy ra giữa chúng để làm pháp yết-ma. Một người xướng rằng: uTy-kheo pháp danh... mệnh chung, nay đem phòng xá này đê chúng Tăng phân chia." Muôn cử người nào ở phòng ấy, tùy theo lời chúng dạy: "Chu Hiền! Nay sai Tỳ-kheo pháp danh... ở phòng ấy, mọi người cung chấp nhận. Ai không đồng ý thì nói ra." Nên nói như thế ba lần. Nếu trong chúng có một người không đồng ý mà đem cho thì không phải là bố thí bình đẳng, ắt là vật không thanh tịnh. Nay nên đem phòng trả lại cho Ty-kheo La-van thanh tịnh thọ nhận. r Bây giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại thành La-duyệt, Vườn Trúc Ca-lan-đà cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bấy giờ, Tôn giả Đại Quân-đầu ở tại chỗ vắng, khởi lên ý nghĩ như vầy: “Làm sao biết được các kiên chấp về trước, về sau và khoảng giữa?,, Lúc ấy, Đại Quân-đầu đến thời đắp y mang bát, đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đàu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Tôn giả bạch Phật: -Nay có các kiên châp này thích hợp trước và sau, làm sao diệt được chúng và khiến cho những kiến chấp khác không khởi lên? The Ton bao: Này Quân-đầu! Chỗ phát sarứi và chỗ tiêu diệt những kiến chấp ấy đều là vô thường, khổ, không. Quân-đầu! Biết như thế rồi nên khởi nghĩ thế này:

47. PHẨM THIỆN Ác 687

“C6 sáu mươi hai kiến chấp. nên an trụ trong mười điều lành để trừ bỏ các kiến chấp ấy.55 Thế nào là mười? Này Quân-đầu! Người kia ưa sát sanh, ta không sát sanh. Người kia ưa trộm cắp, ta không trộm cắp. Người kia phạm vào hạnh thanh tịnh, ta hành hạnh thanh tinh. Người kia nói dối5 ta không nói dối. Người kia nói thêu dệt, ta không nói thêu dệt. Người kia nói lời ác9 ta không nói lời ác. Người kia nói hai lưỡi đâm thọc gây rối hai bên? ta không nói hai lưỡi đâm thọc gây rối hai bên. Người kia tật đố, ta không tật đố. Người kia sân nhuế, ta không sân nhuế. Người kia tà kiến, ta hành chánh kiến. Quân-đâu nên biêt, như từ đường ác được gặp đường chánh, như từ tà kiên được đen chánh kiến, bỏ tà về chánh. Như có người tự mình chìm đắm mà muôn cứu người, trọn không có lý. Mình chưa diệt độ mà muôn khiên người khác diệt độ, việc ấy không được. Như có người tự mình không chìm đắm mới có thể cứu người, lý ấy có thể được. Nay cũng lại như thế, tự mình được Niết- bàn, khiến cho người khác diệt độ, lý ấy có thể được. A Cho nên, này Quân-đâu, nên nghĩ nhớ lìa sát sanh, không sát sanh được diệt độ; lìa trộm cắp, không trộm cắp được diệt độ; lìa dâm dục, không dâm dục được

diệt độ; lìa nói dối, không nói dối được diệt độ; lìa nói lời thêu dệt, không nói lời thêu dệt được diệt độ; lìa nói lời ác, không nói lời ác được diệt độ; lìa nói hai lưỡi đâm thọc gây đấu tranh đôi bên, không nói hai lưỡi đâm thọc gây đấu tranh đôi bên được diệt độ; lìa tật đố, không tật đố được diệt độ; lìa sân nhuế, không sân nhuế được diệt độ; lìa tà kiến, được chánh kiến, diệt độ. Quân-đâu nên biêt, người thường sanh khởi ý niệm này: "Là hữu ngã chăng? Là vô ngã chăng? Là hữu ngã vô ngã chăng? Cõi đời là thường ư? Cõi đời là vô thường ư? Cõi đời có giới hạn ư? Cõi đời không giới hạn ư? Mạng là thân ư? Mạng khác, thân khác ư? Như Lai có chết ư? Như Lai không chết ư? Là có chết ư? Là không chết ư? Ai tạo thế gian này?", lại sanh các tà kiến như: “Phạm thiên tạo thế giới này? Hay là địa chủ dựng lập thế giới này? Phạm thiên tạo chúng sanh này? Hay là địa chủ tạo thế gian này? Chúng sanh vốn không nay có, đã có rồi lại diệt mất?” Hạng người phàm phu không nghe không thấy, bèn sanh khởi ý niệm này. Bay giơ, The Ton mơi noi kẹ: Tự nhiên có Phạm thiên, Đây là lời Phạm chí, Kiến chấp không chơn chánh, Như chỗ thấy của họ. Chúa ta sanh hoa sen, Phạm thiên hiện trong ây, Địa chủ sanh Phạm thiên, Tự sanh, không liên hệ. Địa chủ dòng Sát-lợi, Cha mẹ của Phạm chí, Thế nào dòng Sát-lợi5 Phạm chí cùng sanh nhau. Tìm ra chỗ sanh ấy, Lời nói của chư thiên, Đây là lời khen ngợi, Trở lại tự ràng buộc.

Phạm thiên sanh nhân dân, Địa chủ tạo thê gian, Hoặc nói nơi khác tạo, Lời này ai xem xét? Bị sân, dục, mê hoặc, Ba việc chung nhóm họp, Tâm không được tự tại, Tự xưng ta tối thắng. 9 e Thiên thần tạo thế gian, Và chăng Phạm thiên sanh, Giả sử Phạm thiên tạo, Đây chẳng hư vọng ư? Tìm dâu vét rát nhiêu, Xét kỹ lời noi vọng, Hành tung mỗi mỗi khác, Hành động ấy không thật. Quân-đầu nên biết, các loài chúng sanh có sự thấy không đồng nhau, ý nghĩ mỗi mỗi khác nhau. Những kiến châp này đều là vô thường, chấp lấy những kiến chấp này cũng là pháp vô thường biến di. Nêu người khác sát sanh, ta nên lìa sát sanh. Nêu người khác trộm căp, ta nên lìa trộm cap, không tập theo hạnh ây5 giữ gìn tâm ý chuyên nhát không đê làm loạn. Suy nghĩ xét nét chỗ dấy khởi của tà kiến, cho đến mười điều ác thảy nên trừ bỏ không tập theo hạnh ấy. Nếu người sân nhuế, ta học pháp nhẫn nhục. Người ôm lòng tật đố ta nên xả ly. Người kiêu mạn, ta cũng nhớ xả ly. Nếu người tự khen mình chê người, ta cũng không tư khen mình chê người. Người không biết thiểu dục, ta nên học thiểu dục. Người phạm giới, ta cần giữ giới. Người làm biếng, ta nên siêng năng. Người không tu chánh định, ta tu chánh định, nên học như thế. Người ngu si ta thực hành trí huệ. Ai có thể quán sát phân biệt pháp như thế thì tà kiến tiêu diệt, các kiến chấp khác không sanh. Khi ấy, Tôn giả Quân-đầu nghe Phật dạy xong, ở chỗ vắng suy nghĩ quán xét điều khiến cho con nhà hào tộc xuất gia học đạo, mặc ba pháp y, tu Phạm hạnh vô thượng, sanh tử đã hết, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không thọ thân sau, biết một cách như thật. Khi ấy, Tôn giả Quân-đầu liền chứng quả A-la-hán. Bây giờ, Quân-đâu nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Chúng sanh trong địa ngục thọ quả báo tột cùng một kiếp, hoặc có khi ẹiữa chừng mạng chung; chịu quả báo súc sanh tột ciing một kiếp, trong khoảng ấy có khi nửa chừng mạng chung; chịu quả báo ngạ

quỷ tột cung một kiếp, trong khoảng đó có khi yểu mạng nửa chừng. Ty-kheo nên biết, người ở châu Uất-đan-việt tuổi thọ một ngàn năm, không chết yểu nửa chừng. Vì sao? Người cõi đó không bi ràng buộc, giả sử mệnh chung ở cõi này liền sanh cõi lành, lên trời, không bị đọa lạc. Người ở châu Phất-vu-đệ tuổi thọ năm trăm năm, cũng có chết nửa chừng. Người ở châu

Cù-da-ni thọ hai trăm năm chục năm, cũng có chết nửa chừng. Người ở châu Diêm-phù-đê tuổi thọ tột cùng một trăm năm, cũng có nhiêu người chét nửa chừng. Giả sử người thọ mạng tột cùng đến một trăm năm thì mỗi thập niên là biểu hiện cho một thời kỳ, hành động và tánh tình trong mỗi thời kỳ ấy khác nhau. Trong mười năm đầu, còn thơ ấu không hiểu biết. Trong mười năm thứ hai, có ít nhiều tri thức nhưng chưa thông suốt. Trong mười năm thứ ba, lòng ái dục mạnh mẽ9 tham đắm sắc. Trong mười năm thứ tư, nhiều kỹ thuật, việc làm không đúng. Trong mười năm thứ năm, hiểu nghĩa rõ ràng, việc học không quên. Trong mười năm thứ sáu, tham tiếc tài sản, ý không quyết định. Trong mười năm thứ bảy? lười biêng ưa ngủ, thê tánh chậm chạp. Trong mười năm thứ tám không còn tâm ý mạnh mẽ, cũng không trang điểm sửa soạn. Trong mười năm thứ chín nhiều bệnh mệt mỏi, mặt nhăn. Trong mười năm thứ mười, các căn mờ kém5 gân cốt lỏng lẻo, quên nhiều, lẫn lộn. Tỳ-kheo nên biết, giả sử người sống đến trăm tuổi, sẽ trải qua những hoạn nạn như vậy. Giả sử người thọ mạng trăm năm, sẽ trải qua ba trăm mùa đông, hạ5 thu, so với thọ mạng kia không đủ nói. Nếu người thọ trăm tuổi sẽ ăn ba vạn sáu ngàn bữa ăn, trong khoảng đó hoặc có khi không ăn, như giận không ăn9 không được cho không ăn5 bệnh không ăn. Tính kể lúc ăn, không ăn và khi bú sữa mẹ, nói tóm lại thì có ba vạn sáu ngàn lần ăn. Này Tỳ-kheo! Nếu người sống trăm tuổi thì trạng thái ăn uống của người ấy theo giới hạn của số năm là như thế. Tỳ-kheo nên biết, nhân dân ở cõi Diêm-phù-đề? hoặc có khi thọ mạng rất dài, đong như thọ mạng vô lượng. Ve đời quá khứ lâu xa, không the tính kể, có nhà vua tên Liệu Chúng Bệnh, thọ mạng rất dài, dung mạo đoan chánh, được vui vô lượng. Thời đó không có những tai họa về bệnh, già, chết. Bấy giờ, có hai vợ chồng sanh một đứa con, đứa bé chết, lúc đó cha mẹ nó bồng dậy khiến ngồi và đưa thức ăn cho, nhưng đứa bé không ăn, không uống, cũng không ngồi lên. Vì sao thế? Vì nó đã chết. Khi ấy, cha mẹ nó liền nghĩ: "Hôm nay con ta vì sao giận hờn không chiu ăn uống, cũng chẳng nói năng?" Vì sao? Vì nhân dân lúc ấy không hề nghe đến tiếng chết nên như vậy. Bấy giờ, cha mẹ đứa bé bèn nghĩ: "Con ta đã qua bảy ngày không ăn uống, cũng không biết lý do gì mà không nói năng. Nay chúng ta có thê đem việc này tâu lên nhà vua Liệu Chúng Bệnh mới biết dugc.” Họ bèn đến chỗ nhà vua, đem hết mọi chuyện tâu cho Vua biết. Nhà vua nghĩ: "Ngày nay đã nghe đen tiếng chết.” Vua bao họ: “Các người có thể đem đứa bé đến chỗ ta." Bấy giờ, họ bồng đứa bé đến chỗ nhà vua, Vua thấy rồi nói với họ: "Đứa bé này đã chết." Cha mẹ nó tâu nhà vua: “Thế nào gọi là chết?"

Vua bảo "Bưa bé này không đi đứng, nói năng, đối đáp, ăn uống, vui chơi. Thân thể cứng đơ không cử động, gọi là chết." Hai vợ chông nọ tâu vua: "Tinh trạng này trải qua

bao lâu?" Vua bảo: "Không bao lâu, thân thể nó sẽ thối rữa, sình trương, mùi hôi cùng khắp không chiu nổi?5 Cha mẹ đứa bé không tin lời nhà vua, lại bông thây đứa bé vê nhà, không bao lâu thân thể nó thối rữa, rất hôi hám. Lúc đó5 họ mới tin lời nhà vua đã nói rằng: "Bưa bé này không lâu, thân thể sẽ thối rữa, sình trương tan rã hết.” Họ lại ôm thi thể sình trương của đứa bé đến chỗ nhà vua và tâu rằng: "Tâu Đại vương, quả thật như vậy, nay đem đứa bé này công hiên cho Đại vương. Họ không khóc than. Vì sao? Vì không nghe tiếng "chết" bao giờ. Bấy giờ, nhà vua lột da đứa bé để làm trống lớn, rồi sai xây lầu bảy tầng, đem trông ây đặt trên lâu, và ra lệnh cho một người: "Ngươi nên biết, ta sai ngươi giữ gìn trống này, một trăm năm đánh một lần, đừng đe sai thòi.” Người ấy vâng lời vua dạy, trăm năm đánh ttống một lần. Khi nhân dân r r trong nước nghe tiêng trông này, lây làm lạ chưa từng có, bảo nhau: “Am thanh gì thế? Đó là tiếng gì? Phải tìm ra manh m6i." Nhà vua bảo: “Dây là tiếng của da người chết.” Mọi người nghe rồi, đều suy nghĩ: “Thật lạ quá, mới nghe âm thanh như thế này/9 J

Này Tỳ-kheo! Nhà vua thuở ấy đâu phải người nào lạ. Chớ nghĩ thế ấy. Vì sao? Nhà vua thuở đó chính là thân Ta vậy. Do đây mà biết, ngày xưa thọ mạng của cõi Diêm-phù-đê rát dài, còn ngày nay thọ mạng của người Diêm-phù-đê rất ngắn. Sự giảm sút khó giới hạn. Vì sao? Vì họ sát hại quá nhiều, cho đến mạng sông ngăn ngủi tợ hoa rụng. Do nhân duyên này nên xảy ra các sự biên đổi quái lạ. Tỳ-kheo nên biêt! Năm mươi năm ở cõi Diêm-phù-đê băng một ngày một đêm ở cối trời Tứ Thiên Vương. Tính số ngày đêm ấy, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Thọ mạng của cõi trời Tứ Thiên Vương là năm trăm năm, hoặc có khi chết nửa chừng, tính theo tuổi thọ của loài người là mười tám ức năm.

47. PHẨM THIỆN Ác 691

ở địa ngục Hoàn Hoạt một ngày một đêm, tính theo số ngày đêm ấy, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Tuôi thọ cao nhát của địa ngục Hoàn Hoạt là một ngàn năm, cũng có khi chết nửa chừng, tính theo tuổi thọ loài người là ba mươi sáu ức năm. Một trăm năm ở cõi người băng một ngày một đêm ở cõi trời Ba Mươi Ba. Tính theo sô ngày, tháng, năm của cõi ây, trời Ba Mươi Ba thọ một ngàn tuổi, trong khoảng đó có khi chết nửa chừng, tính theo cõi người là thọ ba mươi sáu ức năm. Một ngày một đêm ở địa ngục A-tỳ tính theo số ngày tháng cõi ấy? ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm, tính theo số ngày đêm ấy, tuổi thọ nơi đó là hai mươi vạn năm, còn tính theo tuổi thọ nhân gian là một trăm vạn năm. Như thế, Tỳ-kheo, tính tuổi thọ như thế chuyển tăng gấp bội, trừ cõi trời Vô Tưởng, cõi trời Vô Tưởng thọ tám vạn bốn ngàn kiếp, trừ cõi trời Tịnh Cư không trở lại cối đời này. Cho nên, này các Tỳ-kheo, chớ buông lung, ngay đời này được dứt sạch hữu lậu. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.